

Đề thi thử THPT Quốc gia năm 2019

Môn Địa

Trường THPT Liên Sơn - Vĩnh Phúc lần 3

SỞ GD&ĐT VĨNH PHÚC	ĐỀ THI THỬ THPTQG LẦN 3 NĂM HỌC 2018 - 2019
TRƯỜNG THPT LIÊN SƠN	MÔN: ĐỊA LÍ
<i>(Đề thi có 40 câu)</i>	<i>Thời gian làm bài : 50 Phút (không kể thời gian giao đề)</i>

Câu 1: Biện pháp có hiệu quả để cải tạo đất hoang, đồi núi trọc hiện nay là

- A. phát triển mạnh thủy lợi.
- B. phát triển mô hình nông – lâm kết hợp.
- C. thực hiện các kỹ thuật canh tác.
- D. xóa đói giảm nghèo cho người dân.

Câu 2: Cảnh quan thiên nhiên tiêu biểu của phần lãnh thổ phía Bắc (từ dãy Bạch Mã trở ra) là

- A. đới rừng cận xích đạo gió mùa.
- B. đới rừng nhiệt đới gió mùa.
- C. đới rừng xích đạo.
- D. đới rừng lá kim.

Câu 3: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 8, cho biết apatit có ở nơi nào sau đây?

- A. Sinh Quyền.
- B. Cam Đường.
- C. Văn Bàn.
- D. Quỳnh Nhai.

Câu 4: Nước ta có lượng mưa lớn, trung bình 1500 – 2000 mm/ năm, nguyên nhân chính là do

- A. địa hình cao đón gió gây mưa lớn.
- B. nhiệt độ cao nên lượng bốc hơi lớn.
- C. các khối không khí qua biển mang ẩm vào đất liền.
- D. Tín phong mang mưa tới.

Câu 5: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, hãy cho biết miền khí hậu phía Nam gồm những vùng khí hậu nào sau đây?

- A. Nam Trung Bộ, Tây Nguyên, Nam Bộ.
- B. Nam Trung Bộ, Tây Nguyên, Tây Bắc Bộ.
- C. Nam Trung Bộ, Tây Nguyên, Đông Bắc Bộ.
- D. Nam Trung Bộ, Tây Nguyên, Bắc Trung Bộ.

Câu 6: Cho biểu đồ về dầu thô ở một số khu vực của thế giới năm 2003:

Biểu đồ trên thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Quy mô và cơ cấu sản lượng dầu thô khai thác và tiêu dùng ở một số khu vực của thế giới.
- B. Tốc độ tăng trưởng sản lượng dầu thô khai thác và tiêu dùng ở một số khu vực của thế giới.
- C. Sự chuyển dịch cơ cấu sản lượng dầu thô khai thác và tiêu dùng ở một số khu vực của thế giới.
- D. Sản lượng dầu thô khai thác và lượng dầu thô tiêu dùng ở một số khu vực của thế giới

Câu 7: Tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên là

- A. hiệu số giữa tỉ suất sinh và tỉ suất tử.
- B. tổng số giữa tỉ suất sinh và tỉ suất tử.
- C. hiệu số giữa người xuất cư, nhập cư.
- D. tổng số giữa người xuất cư, nhập cư.

Câu 8: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, hãy cho biết đỉnh lũ trên sông Hồng vào tháng nào sau đây?

- A. VIII.
- B. VII.
- C. IX.
- D. X.

Câu 9: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, hãy cho biết hệ thống sông nào sau đây có tỉ lệ diện tích lưu vực nhỏ nhất trong các hệ thống sông?

- A. Sông Thái Bình.
- B. Sông Kỳ Cùng – Bằng Giang.
- C. Sông Thu Bồn.
- D. Sông Ba.

Câu 10: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây giáp Lào?

- A. Đắk Nông.
- B. Kon Tum.
- C. Đắk Lắk.
- D. Gia Lai.

Câu 11: Sự thay đổi có quy luật của tất cả các thành phần địa lý và cảnh quan địa lý từ Xích đạo đến cực là biểu hiện của quy luật

- A. địa đới.
- B. địa ô.
- C. thống nhất.
- D. đai cao.

Câu 12: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết sông Cà đở ra biển qua cửa nào sau đây?

A. Cửa Hội. B. Cửa Tùng. C. Cửa Gianh. D. Cửa Việt.

Câu 13: Quá trình feralit là quá trình hình thành đất đặc trưng của vùng có khí hậu

A. ôn hòa. B. khô, lạnh. C. nóng, ẩm. D. khô, nóng.

Câu 14: Mạng lưới sông ngòi nước ta dày đặc là do

A. lượng mưa lớn, có các đồng bằng rộng. B. đồi núi dốc, lớp phủ thực vật bị phá hủy.

C. địa hình nhiều đồi núi, lượng mưa lớn. D. có các đồng bằng rộng, đồi núi dốc.

Câu 15: Cho bảng số liệu:

SẢN LƯỢNG LÚA CỦA NƯỚC TA, NĂM 2005 VÀ NĂM 2016

(Đơn vị: Nghìn tấn)

Năm	Tổng số	Lúa đông xuân	Lúa hè thu	Lúa mùa
2005	35832,9	17331,6	10436,2	8065,1
2016	43609,5	19404,4	15010,1	9195,0

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2016, NXB Thống kê, 2017)

Theo bảng số liệu, để thể hiện quy mô và cơ cấu sản lượng lúa phân theo mùa vụ năm 2005 và năm 2016, dạng biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

A. Miền. B. Tròn. C. Cột. D. Kết hợp.

Câu 16: Cho bảng số liệu:

**XUẤT, NHẬP KHẨU HÀNG HÓA VÀ DỊCH VỤ CỦA IN-ĐÔ-NÊ-XI-A, GIAI ĐOẠN
2010 - 2015**

(Đơn vị: tỉ USD)

Năm	2010	2012	2014	2015
Xuất khẩu	183,5	225,7	210,5	181,8
Nhập khẩu	169,2	229,4	217,5	179,7

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2016, NXB Thống kê, 2017)

Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây đúng về cán cân xuất, nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ của In-đô-nê-xi-a, giai đoạn 2010 - 2015?

A. Giá trị nhập siêu năm 2012 lớn hơn năm 2014.

B. Từ năm 2010 đến năm 2015 đều nhập siêu.

C. Giá trị xuất siêu năm 2010 lớn hơn năm 2015.

D. Từ năm 2010 đến năm 2015 đều xuất siêu.

Câu 17: Các nước công nghiệp mới (NICS) tập trung chủ yếu ở

- A. châu Âu và Tây Nam Á.
- B. châu Phi và Bắc Mỹ.
- C. châu Đại Dương và Nam Á.
- D. châu Á và Mỹ La tinh.

Câu 18: Do nằm trong khu vực chịu ảnh hưởng của gió mùa châu Á nên nước ta có

- A. khí hậu tạo thành hai mùa rõ rệt.
- B. nền nhiệt độ cả nước cao.
- C. hai lần Mặt Trời qua thiên đỉnh.
- D. tổng bức xạ trong năm lớn.

Câu 19: Cho biểu đồ:

**CƠ CẤU DOANH THU DỊCH VỤ LỮ HÀNH PHÂN THEO THÀNH PHẦN
KINH TẾ CỦA NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2010 - 2015**
(Nguồn số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2016, NXB Thống kê, 2017)

Theo biểu đồ, nhận xét nào sau đây đúng về sự thay đổi tỉ trọng trong cơ cấu doanh thu dịch vụ lữ hành phân theo thành phần kinh tế của nước ta, giai đoạn 2010 - 2015?

- A. Kinh tế Nhà nước giảm, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài giảm.
- B. Kinh tế Nhà nước giảm, kinh tế ngoài Nhà nước tăng.
- C. Kinh tế ngoài Nhà nước tăng, kinh tế Nhà nước tăng.
- D. Kinh tế ngoài Nhà nước tăng, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài giảm.

Câu 20: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17, cho biết Khu kinh tế cửa khẩu Tây Trang thuộc tỉnh nào sau đây?

- A. Cao Bằng.
- B. Lai Châu.
- C. Điện Biên.
- D. Lạng Sơn.

Câu 21: Loại đất có diện tích lớn nhất ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. đất phèn.
- B. đất xám trên phù sa cổ.
- C. đất mặn.
- D. đất phù sa ngọt.

Câu 22: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 25, cho biết vườn quốc gia nào sau đây nằm trên đảo?

- A. Xuân Sơn.
- B. Ba Vì.
- C. Cát Bà.
- D. Hoàng Liên.

Câu 23: Phát biểu nào sau đây không đúng với khí hậu phần lãnh thổ phía Bắc nước ta (từ dãy Bạch Mã trở ra)?

- A. Trong năm có một mùa đông lạnh.
- B. Nhiệt độ trung bình năm trên 200C.
- C. Biên độ nhiệt độ trung bình năm nhỏ.
- D. Có 2 - 3 tháng nhiệt độ dưới 18độC.

Câu 24: Vùng núi Đông Bắc có mùa đông lạnh nhất ở nước ta, nguyên nhân là

- A. có độ cao lớn nhất .
- B. chịu tác động mạnh nhất của gió mùa Đông Bắc.
- C. nằm xa biển nhất .
- D. nằm xa xích đạo nhất trong cả nước.

Câu 25: Vùng biển được xem như bộ phận lãnh thổ trên đất liền là

- A. tiếp giáp lãnh hải. B. lãnh hải. C. đặc quyền kinh tế. D. nội thủy.

Câu 26: Phần lớn diện tích Đông Nam Á lục địa có khí hậu

- A. xích đạo. B. cận nhiệt đới. C. ôn đới. D. nhiệt đới gió mùa.

Câu 27: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 11, hãy cho biết đất feralit trên đá vôi tập trung nhiều nhất ở nơi nào sau đây?

- A. Bắc Trung Bộ.
- B. Tây nguyên
- C. Đông Bắc.
- D. Tây Bắc.

Câu 28: Phát biểu nào sau đây không đúng với Đông Nam Á lục địa?

- A. Địa hình bị chia cắt mạnh.
- B. Nhiều quần đảo, đảo và núi lửa.
- C. Có một số sông lớn, nhiều nước.
- D. Có các đồng bằng phù sa.

Câu 29: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết nhận xét nào sau đây đúng về chế độ nhiệt của Hà Nội so với Cần Thơ?

- A. Nhiệt độ trung bình tháng I thấp hơn. B. Biên độ nhiệt độ trung bình năm nhỏ hơn.
- C. Nhiệt độ trung bình tháng VII thấp hơn. D. Nhiệt độ trung bình năm cao hơn.

Câu 30: Do mưa nhiều, độ dốc lớn, nên miền núi là nơi dễ xảy ra

- A. lở.
- B. mưa đá.
- C. lũ quét.
- D. sương muối

Câu 31: Nhân tố làm phá vỡ nền tảng nhiệt đới của khí hậu nước ta và làm giảm sút nhiệt độ mạnh mẽ, nhất là trong mùa đông là do

- A. địa hình nhiều đồi núi và gió mùa.
- B. địa hình nhiều đồi núi.
- C. gió mùa mùa đông.
- D. ảnh hưởng của biển.

Câu 32: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, hãy cho biết dãy núi nào sau đây thuộc miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ?

- A. Pu Sam Sao.
- B. Tam Điệp.
- C. Hoàng Liên Sơn.
- D. Con Voi.

Câu 33: Hiện tượng cát bay, cát chảy lấn chiếm rộng vườn, làng mạc thường hay xảy ra ở vùng ven biển

- A. Đông Nam Bộ.
- B. Bắc Bộ.
- C. Đồng bằng sông Cửu Long.
- D. miền Trung.

Câu 34: Nguyên nhân sâu xa gây nên tình trạng mất ổn định ở khu vực Tây Nam Á là

- A. tồn tại nhiều tôn giáo và tỉ lệ người dân theo đạo Hồi cao.
- B. sự can thiệp của các thế lực bên ngoài.
- C. sự phân hóa giàu nghèo rõ rệt trong dân cư và sự xung đột sắc tộc.
- D. vị trí địa - chính trị quan trọng và nguồn dầu mỏ phong phú.

Câu 35: Loại gió nào sau đây gây mưa lớn cho Nam Bộ nước ta vào giữa và cuối mùa hạ?

- A. Gió mùa Đông Bắc.
- B. Gió mùa Tây Nam.
- C. Gió phơn Tây Nam.
- D. Tín phong bán cầu Bắc.

Câu 36: Nơi có sự đối lập nhau rõ rệt về hai mùa mưa và khô là

- A. Nam Bộ và Tây Nguyên.
- B. miền Nam và miền Trung.
- C. miền Bắc và miền Nam.
- D. duyên hải miền Trung và Tây Nguyên.

Câu 37: Chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất không phải là nguyên nhân chính gây nên hiện tượng

- A. giờ trên Trái Đất và đường chuyển ngày.
- B. khác nhau giữa các mùa trong một năm.
- C. sự luân phiên ngày đêm trên Trái Đất.
- D. lệch hướng chuyển động của các vật thể.

Câu 38: Mùa mưa ở miền Nam dài hơn miền Bắc là do

- A. miền Nam có vị trí gần xích đạo hơn.
- B. hoạt động của dải hội tụ nhiệt đới chậm dần từ bắc vào nam.
- C. hoạt động kéo dài của gió mùa Tây Nam ở phía Nam.
- D. miền Nam có hai lần Mặt Trời lên thiên đỉnh gần nhau hơn.

Câu 39: Biện pháp nào sau đây được sử dụng trong bảo vệ đất ở đồng bằng nước ta?

- A. Chống nhiễm mặn.
- B. Trồng cây theo băng.
- C. Đào hồ vẫy cá.
- D. Làm ruộng bậc thang.

Câu 40: Miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ không có đai ôn đới là do

- A. không có núi cao trên 2600m. B. vị trí nằm gần xích đạo.
C. nằm kề vùng biển ấm rất rộng. D. không có gió mùa Đông Bắc.

Đáp án

1	B	11	D	21	B	31	D
2	A	12	B	22	D	32	D
3	C	13	B	23	A	33	A
4	A	14	C	24	B	34	B
5	A	15	C	25	C	35	A
6	C	16	D	26	C	36	B
7	A	17	C	27	A	37	D
8	A	18	C	28	D	38	C
9	B	19	A	29	B	39	D
10	D	20	D	30	B	40	C